

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HS-PT

Ngày 03 - 04 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2026/TLPT-HS ngày 27/01/2026 đối với bị cáo Lê Đức L về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 12, 15/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đăk Lăk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Đức L**, sinh ngày 08/12/1984, tại tỉnh Phú Yên (Nay là tỉnh Đăk Lăk); nơi cư trú: Khu phố M, phường H, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T1, sinh năm 1945 và con bà Ngô Thị V, sinh năm 1949; có vợ Lê Thị Đ, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực 3, Công an tỉnh P (Nay là Phân trại tạm giam khu vực Đ – Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Đ), hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Công T**, sinh ngày 16/01/1993, tại tỉnh Phú Yên (Nay là tỉnh Đăk Lăk); nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Không; trình độ học

vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn H, sinh năm 1969 và con bà Trần Thị T2, sinh năm 1968; có vợ Lê Thị Mai C, sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 20/9/2013, bị Chủ tịch UBND tỉnh P ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi “Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng”;

+ Ngày 08/9/2017, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (Đã chấp hành);

+ Ngày 13/8/2024, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi đánh người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Đã chấp hành ngày 15/8/2024).

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

3. **Ngô Thái B**, sinh ngày 10/10/1986, tại tỉnh Phú Yên (Nay là tỉnh Đắk Lắk); nơi cư trú: Khu phố M, phường H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P, sinh năm 1960 và con bà Hà Thị P1 (Đã chết); có vợ Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1990 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức L: Ông Nguyễn Thanh L1 – Luật sư Công ty L2 và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: số D T, phường B, thành phố Hồ Chí Minh và số F N, phường C, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.*

- *Bị hại: Nguyễn T3, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố T, phường H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo khác gồm Lê Minh H1, Đinh Hoàng H2, Nguyễn Thanh T4, Trương Văn B1 và bị cáo Trần Phương T5 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/6/2024, Lê Đức L cùng Ngô Thái B, Nguyễn Thanh T4, Trương Văn B1, Trần Phương T5 và một số người bạn khác ngồi nhậu tại quán OK 3 Con Dê, thuộc khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Nay là khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi chuẩn bị ra về, Võ Ngọc V1 (chủ quán OK 3 Con Dê) đang ngồi nhậu cùng Lê Minh H1, Đinh

Hoàng H2, Lê Công T, Nguyễn Văn T6, gọi Lê Đức L lại bàn để uống bia. L cầm ly bia đến bàn của V1 và được V1 giới thiệu những người ngồi cùng. L nhắc lại việc trước đây Lê Minh H1 đã đánh L nên giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã lớn tiếng, thách thức đánh nhau.

Nguyễn Văn T6 và Lê Công T kéo Lê Minh H1 vào trong quán, còn Đinh Hoàng H2 và Võ Ngọc V1 đẩy L ra ngoài đường Quốc lộ 29 để can ngăn. Tuy nhiên, sau khi được mọi người can ngăn, H1 tiếp tục la hét, chạy ra trước quán tìm L để đánh. L lớn tiếng thách thức H1. Lúc này, Lê Công T dùng tay đánh vào mặt L và ôm vật L ngã xuống đường. Cùng lúc đó, Lê Minh H1 và Đinh Hoàng H2 xông đến dùng tay, chân đánh L. Thấy L bị đánh, Ngô Thái B, Nguyễn Thanh T4, Trương Văn B1 và Trần Phương T5 lao vào dùng tay, chân đánh nhau với H1, H2 và T làm nhóm của H1 bỏ chạy. L và B đuổi theo H2 để đánh. H1 chạy vào quán lấy 02 cây kéo, H2 lấy 02 vỏ chai bia rồi cùng chạy ra rượt đuổi nhóm của L nhưng không đánh trúng ai.

Lúc này, L chạy sang bên kia đường Quốc lộ 29 nhặt đá ném về phía nhóm H1; T cũng nhặt đá ném trả về phía L. Trong lúc hai bên ném đá qua lại, một viên đá do L ném đã trúng vào đầu Lê Công T gây thương tích. Sau đó, nhóm của L rời khỏi hiện trường. Vụ việc làm náo động khu vực, gây mất an ninh trật tự.

Sau khi sự việc xảy ra, H1 và T quay vào quán ngồi. H1 gọi điện cho Nguyễn T3 để báo việc mình bị đánh. Thời điểm này, Nguyễn T3 đang dự tiệc sinh nhật con của Nguyễn Hữu N1 tại quán P2, thuộc khu phố Đ, phường H, thị xã Đ (nay là khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk) cùng Trần Kim T7, Nguyễn Văn T8, Trần Xuân Đ1, Ngô Đức T9, Nguyễn Văn T10, Ngô Văn N2, Nguyễn Hữu T11, Ngô Văn T12, Trần Minh N3 và một số thanh niên khác.

Khi T3 cùng nhóm này đến quán O Con Dê, H1 tiếp tục lớn tiếng la hét, yêu cầu kéo đến nhà L để đánh trả. Lúc này, T3 yêu cầu T7 chở mình đến nhà L để hỏi lý do vì sao đánh H1. Trần Kim T7 điều khiển xe mô tô biển số 78G1-298.11 chở Nguyễn Văn T8 và Nguyễn T3 đến nhà L. Thấy T7 chở T3 và T8 đi về hướng nhà L, Trần Xuân Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 78G1-343.98 chở Ngô Đức T9 đi theo, còn Nguyễn Văn T10 điều khiển xe mô tô 79U1-6060 chở Ngô Văn N2 đi sau.

Khi đến đoạn đường bê tông trước nhà của L thuộc khu phố M, phường H (nay là khu phố M, phường H), nhóm của T3 bị nhóm của L xông vào đánh. T3 vừa xuống xe thì bị Lê Đức L dùng rựa chém liên tiếp trúng vào vùng đầu, cẳng tay phải, bàn tay phải và khuỷu tay trái gây thương tích. Ngô Thái B nhặt đá ném

nhưng không trúng ai, trong khi T7, T8, Đ1, T9 và T10 chạy vào giải vây đưa T3 đi cấp cứu.

Ngay sau đó, một nhóm thanh niên chưa rõ lai lịch điều khiển xe mô tô đến nhà L dùng gạch, đá ném vào nhà, làm hư hỏng 05 (năm) cánh cửa sổ bằng nhôm kính và 02 (hai) chậu kiếng bằng sứ. Cùng thời điểm này, Lê Văn M, trên đường đi chơi về, đi đến đoạn đường bê tông gần nhà L thì bị một người chưa rõ danh tính dùng vật sắc nhọn đâm vào vùng lưng gây thương tích và được người nhà đưa đi bệnh viện điều trị. Sự việc gây náo loạn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

- Bản kết luận giám định số 235/KLTTCT-PYPY ngày 19/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tồn thương cơ thể của Nguyễn T3 tại thời điểm giám định là 08%. Bản kết luận giám định bổ sung số 306/KLTTCT-PYPY ngày 01/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tồn thương cơ thể của Nguyễn T3 là 13%. Tổng tỷ lệ thương tích cả phần tồn thương và di chứng qua hai lần giám định là 20%.

- Bản kết luận giám định số 236/KLTTCT-PYPY ngày 19/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tồn thương cơ thể của Lê Đức L tại thời điểm giám định là 09%. Bản kết luận giám định bổ sung số 276/KLTTCT-PYPY ngày 19/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tồn thương cơ thể của Lê Đức L tại thời điểm giám định là 09%. Tổng tỷ lệ thương tích cả phần tồn thương qua hai lần giám định là 09%.

- Bản kết luận giám định số 274/KLTTCT-PYPY ngày 20/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tồn thương cơ thể của Lê Minh H1 tại thời điểm giám định là 13%.

- Bản kết luận giám định số 273/KLTTCT-PYPY ngày 20/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tồn thương cơ thể của Lê Công T tại thời điểm giám định là 02%.

- Bản kết luận giám định số 237/KLTTCT-PYPY ngày 19/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tồn thương cơ thể của Lê Văn M tại thời điểm giám định là 07%. Bản kết luận giám định bổ sung số 277/KLTTCT-PYPY ngày 19/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tồn thương cơ thể của Lê Văn M tại thời điểm giám định là 09%. Tổng tỷ lệ thương tích cả phần tồn thương qua hai lần giám định là 09%.

- Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐDGTS ngày 14/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đ: Thiệt hại tài sản gồm 02 (hai) chậu hoa bằng sứ, 05 (năm) cánh cửa sổ bằng nhôm là 1.700.000 đồng.

- Lê Đức L, Lê Minh H1, Lê Công T và Lê Văn M đã có đơn không yêu cầu khởi tố.

Quá trình điều tra, Lê Đức L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 12, 15/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Các bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 318; điểm b khoản 1 (đối với tội Cố ý gây thương tích), khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Đức L** 02 (H3) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/5/2025.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Công T** 02 (H3) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Thái B** 02 (H3) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác gồm Lê Minh H1, Đinh Hoàng H2, Nguyễn Thanh T4, Trương Văn B1 và bị cáo Trần Phương T5, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:**

- Ngày 17/12/2025, bị cáo Lê Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 23/12/2025, bị cáo Lê Công T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 29/12/2025, bị cáo Ngô Thái B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo Lê Đức L, Lê Công T và Ngô Thái B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định:

+ Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đức L về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và xét xử các bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

+ Về mức hình phạt của các bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B: Mức hình phạt 02 năm tù đối với mỗi bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các bị cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt

+ Đối với bị cáo Lê Đức L: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L chưa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là thể hiện sự ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, cụ thể xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, đồng thời áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”, xử phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 09 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức L trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đức L về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt của bị cáo L là quá nặng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nhận thức về pháp luật đối với hành vi gây rối trật tự công cộng là quá kém, bị cáo cũng bị đánh gây thương tích 09 % và về hành

vi gây thương tích cho bị hại ông Nguyễn T3 là do bị kích động về tinh thần bởi hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, xuất phát từ hành vi của bị hại và một số người đến nhà bị cáo L để đánh trả thù. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi 03 người con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L với mức án nhẹ nhất.

Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo L tham gia tranh luận đối đáp với nhau, nhưng đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Các bị cáo không tranh luận gì, bị cáo Lê Đức L và Lê Công T xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Ngô Thái B xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Đức L không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là phù hợp với diễn biến sự việc như đã kết luận trong Bản kết luận điều tra, Bản cáo trạng và nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm, đồng thời phù hợp với lời khai của các bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B cũng như các bị cáo khác, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, tại phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường H, tỉnh Đắk Lắk), Lê Đức L, Lê Minh H1, Lê Công T, Đinh Hoàng H2, Ngô Thái B, Nguyễn Thanh T4, Trương Văn B1 và Trần Phương T5 đã tụ tập thành nhóm, có hành vi la hét, gây gổ và xô xát đánh nhau. Trong đó, các bị cáo H1, H2, T sử dụng kéo, chai bia làm hung khí, rượt đuổi và tấn công nhau, đồng thời các bị cáo L, H1, T, B ném đá qua lại trên tuyến Quốc lộ B và trong khu dân cư, làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân tại khu vực. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu phố M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường H, tỉnh Đắk Lắk), Lê Đức L tiếp tục có hành vi sử dụng rựa chém vào người ông Nguyễn T3, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% và bị cáo Ngô Thái B đã có hành vi ném đá vào nhóm của ông Nguyễn Thom .

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đức L về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo Lê Công T, Ngô Thái B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo L, T, B; riêng bị cáo B còn kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Xét mức hình phạt của các bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B: Mức hình phạt 02 năm tù đối với mỗi bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đồng thời mức án 02 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không thể áp dụng dưới khung hình phạt mà tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự có mức khởi điểm là từ 02 năm tù trở lên và tại cấp phúc thẩm cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B cũng như kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.2] Xét mức hình phạt của bị cáo Lê Đức L: Xét thấy tại cấp sơ thẩm, bị cáo L chưa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là thể hiện sự ăn năn hối cải. Mặt khác, khi bị cáo đã về nhà thì người bị hại cùng một số người khác (trong đó có cả bị cáo Ngô Thái B) đã đến nhà bị cáo L để đánh trả thù nên bị hại cũng có một phần lỗi nhất định.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cả hai tội cho bị cáo L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, riêng bị cáo Lê Đức L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Công T và Ngô Thái B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên xử:

[1]. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Đức L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, các bị cáo Lê Công T, Ngô Thái B phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Đức L** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Đức L** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lê Đức L** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/5/2025.

[2.2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Công T** 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2.3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thái B** 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Ngô Thái B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lê Đức L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng (Viện phúc thẩm 2);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 12 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 12 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 12 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Phi Kbuôr